TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Phạm Thị Thúy Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và Ga đình thụ lý số 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5246/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 Gữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Hương Q, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh CHOI JAE G, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Số 164-Nongso-ri Daechi-myeon Cheongyang-gun Chungcheongnam-do, Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình Gải quyết vụ án chị Lê Hương Q trình bày:

Chị và anh CHOI JAE G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 25 tháng 6 năm 2019. Sau đó, anh CHOI JAE G trở về Hàn Quốc. Từ khi anh CHOI JAE G trở về nước thì hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Một thời Gan sau, anh CHOI JAE G không liên lạc nữa, không còn quan tâm tới chị nữa. Đến nay

nhận thấy tình cảm không còn và không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án Gải quyết cho ly hôn với anh CHOI JAE G.

Về con chung: Chị và anh anh CHOI JAE G không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án Gải quyết.

Tại bản tự khai của anh CHOI JAE G có hợp pháp hóa lãnh sự trình bày:

Anh và chị Lê Hương Q quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện muốn đến với nhau. Ngày 25 tháng 6 năm 2019, anh về Việt Nam và làm thủ tục kết hôn với chị Lê Hương Q tại Ủy ban nhân dân Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau đó anh trở lại Hàn Quốc. Từ khi anh trở về Hàn Quốc thì mâu thuẫn Gữa hai người ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do sự khác biệt quá lớn về ngôn ngữ, văn hóa, lối sống Gữa hai người. Hai người thống nhất làm thủ tục ly hôn. Anh cũng làm đơn đề nghị Tòa án Gải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Hương Q.

Về con chung: Anh và chị Lê Hương Q không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án Gải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án Gải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Hương Q làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng Gải quyết việc ly hôn với anh CHOI JAE G, anh CHOI JAE G có quốc tịch Hàn Quốc và hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Chị Lê Hương Q có địa chỉ tạm trú tại Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền Gải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Lê Hương Q là nguyên đơn và anh CHOI JAE G là bị đơn trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có ý kiến yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hương Q và anh CHOI JAE G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại UBND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Ga đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị Chị Lê Hương Q và anh CHOI JAE G xác định không còn tình cảm và yêu thương nhau. Anh CHOI JAE G đã trở về Hàn Quốc. Từ đó, Gữa chị Lê Hương Q và anh CHOI JAE G phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa Gải được. Xét việc chị Lê Hương Q và anh CHOI JAE G cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện do mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn

nhân và Ga đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Hương Q và anh CHOI JAE G theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Ga đình.

[5] Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Gải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Gải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và Ga đình sơ thẩm: Chị Lê Hương Q phải chịu án phí hôn nhân và Ga đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Ga đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, Gảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hương Q và anh CHOI JAE G được ly hôn.

2. Về nuôi con chung và tài sản chung: Chị Lê Hương Q và anh CHOI JAE G không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án Gải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và Ga đình sơ thẩm: Chị Lê Hương Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và Ga đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và Ga đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0008299 ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Hương Q đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và Ga đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Hương Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh CHOI JAE G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp